

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày: 10 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thạch

Ông Trương Xuân Mậu

Ông Nguyễn Xuân Thí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Ch, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1972 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT: Thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc V, sinh năm 1938 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1950; có vợ là Lê Thị D, sinh năm 1974 (đã ly hôn), có 03 người con sinh năm các 1991, 1996, 1997; tiền án: Tại Bản án số hình sự sơ thẩm số 31/2018/HSST ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2020 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, bị cáo có mặt theo lệnh trích xuất.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Chí Th, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Thôn 6, xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2020, Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phát hiện bắt quả tang Nguyễn Chí Th trú tại thôn 6, xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Bình đang có hành vi cất giấu 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa 07 (bảy) viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY”. Quá trình điều tra ban đầu Nguyễn Chí Th khai nhận số viên nén này là ma túy loại Hồng Phiến vừa mua được từ Trần Ngọc Ch, tên thường gọi là “Ch V”, trú tại thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Từ các tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định đối tượng “Ch V” tên thật là Trần Ngọc Ch, trú tại thôn, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình có dấu hiệu của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 26 đối với chỗ ở của Trần Ngọc Ch tại nhà ông Trần Ngọc V (là bố đẻ của Ch), trú tại thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Lúc 16 giờ 30 phút ngày 28 tháng 6 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Trần Ngọc Ch. Quá trình khám xét đã phát hiện thu giữ 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong có chứa 02 (hai) gói nilon trong suốt bên trong chứa 95 (chín mươi lăm) viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY”. Ngoài ra, trong quá trình khám xét, Trần Ngọc Ch đã tự nguyện giao nộp số ma túy do mình cất giấu gồm 6.475 (sáu nghìn bốn trăm bảy mươi lăm) viên nén màu hồng, trên một bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” và 64 viên nén màu xanh cùng một số mảnh vụn màu hồng, ngoài ra còn có 02 gói nilon trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng. Ch khai nhận đây là số ma túy dạng đá và Hồng Phiến do mình cất giấu với mục đích sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn.

Về nguồn gốc số ma túy, Trần Ngọc Ch khai nhận: Vào ngày 27/6/2020, khi đang ở nhà thì Trần Ngọc Ch có gặp một người đàn ông nói giọng Nghệ An (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), người này nói mình có ma túy loại Hồng Phiến muốn bán và hỏi Ch có muốn mua hay không, Ch nói “có” và đã đặt mua từ người đàn ông này ma túy loại Hồng Phiến với số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để về bán lại kiếm lời. Sau đó người đàn ông này đã chuyển ma túy qua đường xe khách từ Nghệ

An vào cho Ch và bảo Ch liên hệ với nhà xe để nhận. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28 tháng 6 năm 2020, Ch đã nhận một túi da từ xe khách biển số Nghệ An tại chân đèo L, huyện B, tỉnh Quảng Bình sau đó đem về nhà cất giấu, đến sáng cùng ngày Ch mở túi da ra kiểm tra thì thấy bên trong có nhiều túi nilon màu hồng và màu xanh chứa ma túy loại Hồng Phiến cùng 02 (hai) túi ma túy dạng đá. Ch lấy ra 01 (một) túi nilon màu xanh rồi chia ma túy thành 02 (hai) túi nilon nhỏ trong suốt để sử dụng và bán kiếm lời, số ma túy còn lại Ch để lại trong túi xách da rồi đem đi cất giấu ở phía bên kia hàng rào nhà Ch (mục đích sử dụng dần và bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn). Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28 tháng 6 năm 2020, Ch đã bán cho Nguyễn Chí Th 07 viên ma túy loại Hồng Phiến với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua ma túy từ Ch, Th chuẩn bị đem ra sử dụng thì bị bắt quả tang cùng với số ma túy vừa mua được từ Ch.

Tại Bản kết luận giám định số 973/GĐ-PC09 ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: “07 (bảy) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” (Mẫu ký hiệu A) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,701g (Không phải bảy trăm linh một gam)”.

Tại Bản kết luận giám định số 974/GĐ-PC09 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 95 (chín mươi lăm) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” (Mẫu ký hiệu A) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 9,308g (chín phẩy ba trăm linh tám gam).

Tại Bản kết luận giám định số 975/GĐ-PC09 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận:

+ Mẫu ký hiệu A1: Chất màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,988g (Ba phẩy chín trăm tám mươi tám gam).

+ Mẫu ký hiệu A2A: 6.475 (Sáu nghìn bốn trăm bảy mươi lăm) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng trên bề mặt mỗi viên có in chữ “WY” là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 618,39g (Sáu trăm mười tám phẩy ba mươi chín gam).

+ Mẫu ký hiệu A2B: 64 (Sáu mươi bốn) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu xanh không phải là chất ma túy, khối lượng 6,275g (Sáu phẩy hai trăm bảy mươi lăm gam).

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy (loại Methamphetamine) đã thu giữ của Trần Ngọc Ch là 632,387g (Sáu trăm ba mươi hai phẩy ba trăm tám mươi bảy gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Luật phòng chống ma túy năm 2000 nghiêm cấm hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong có 02 (hai) gói nilon trong suốt chứa tổng cộng 95 (Chín mươi lăm) viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng.

- 01 (một) túi da màu nâu có nhãn hiệu JEEP, bên trong có chứa 01 (một) túi nilon màu đen, 01 (một) hộp nhựa hình trụ có ghi nhãn hiệu Ngũ cốc dinh dưỡng Beone chứa 35 (ba mươi lăm) gói nilon gồm: 26 (hai mươi sáu) gói nilon màu xanh và 06 (sáu) gói nilon màu hồng cùng 03 (ba) gói nilon trong suốt, bên trong có tổng cộng 6.475 (sáu nghìn bốn trăm bảy mươi lăm) viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” và 64 (sáu mươi tư) viên nén dạng thuốc tân dược màu xanh cùng một số mảnh vụn màu hồng.

- 02 (hai) gói nilon trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (một) điện thoại di động NOKIA 105 TA-1174, màu đen có số điện thoại: 0916.659.866;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO - 1915 màu xanh đen có số điện thoại 1: 0799.014.617 và số điện thoại 2: 077.624.0283, số IMEI: 8679.6604.768.9058 tất cả đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) xe ô tô mang biển kiểm soát: 73A - 125.87 màu đỏ, nhãn hiệu KIA-CERATO, tại vị trí bên phải cửa kính chắn gió trước của xe bị vỡ, rạn nứt (xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 (một) túi da màu nâu có nhãn hiệu KIA, bên trong có chứa 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KC 7593360;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020160 (bản sao được chứng thực đúng với bản chính);

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số BB 200124004, tất cả các giấy tờ trên được đăng ký biển kiểm soát: 73A-125.87, cùng với 04 (bốn) hợp đồng cho thuê xe.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng vụ án theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 3 năm 2021 hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình

Về xử lý vật chứng:

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình ra Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ-PC04 trả lại các vật chứng sau:

- 01 (một) xe ô tô mang biển kiểm soát: 73A - 125.87 màu đỏ, nhãn hiệu KIA-CERATO, tại vị trí bên phải cửa kính chắn gió trước của xe bị vỡ, rạn nứt (xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong);

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KC 7593360;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020160 (bản sao được chứng thực đúng với bản chính);

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số BB 200124004;

Tất cả các giấy tờ trên được đăng ký biển kiểm soát: 73A-125.87, cùng với 04 (bốn) hợp đồng cho thuê xe. Trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu (người đại diện) là ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1988, trú tại: thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Trong vụ án này, Trần Ngọc Ch khai người đàn ông nói giọng Nghệ An là người đã bán ma túy cho Ch nhưng Ch không biết rõ họ, tên thật, địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Chí Th là người đã mua ma túy của Trần Ngọc Ch, đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 12 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đã xử phạt Nguyễn Chí Th 07 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số 127/CTr-VKSQB-P1 ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trần Ngọc Ch về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc Ch khai, thừa nhận diễn biến, nội dung vụ án và hành vi bị cáo mua bán trái phép chất ma túy đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố để Tòa án xét xử đối với bị cáo. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ quyền công tố xét xử sơ thẩm vụ án khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trần Ngọc Ch về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Ch phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Ngọc Ch 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 chuyển hình phạt 12 tháng tù treo sang hình phạt tù có thời hạn.

Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành là từ 20 đến 21 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 29/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Những vật chứng không có giá trị sử dụng đề nghị tiêu hủy; các vật chứng là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Trả lại cho Ch một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO - 1915 màu xanh đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc Ch không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, khung hình phạt theo truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Trần Ngọc Ch

Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc Ch khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám xét lập vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 28 tháng 6 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, phù hợp với tang vật thu giữ gồm 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa 02 gói nilon trong suốt bên trong chứa 95 (Chín mươi lăm) viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” và số ma túy Chiến cất giữ là 6.475 (Sáu nghìn bốn trăm bảy mươi lăm) viên nén màu hồng, trên một bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY”, 64 viên nén màu xanh cùng một số mảnh vụn màu hồng, ngoài ra còn có 02 gói nilon trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng ngày 28 tháng 6 năm 2020, Ch đã bán cho Nguyễn Chí Th 07 viên ma túy loại Hồng Phiến với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Tại bản kết luận giám định số 973/GĐ-PC09 ngày 03 tháng 7 năm 2020, số 974/GĐ-PC09 ngày 06 tháng 7 năm 2020, 975/GĐ-PC09 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Toàn bộ mẫu thu giữ tại nhà Trần Ngọc Ch là chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng ma túy là 632,387 gam (Sáu trăm ba mươi hai phẩy ba trăm tám mươi bảy gam). Bị cáo Trần Ngọc Ch khai nhận toàn bộ số ma túy trên bị cáo cất dấu để sử dụng và bán kiếm lời. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Ngọc Ch đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo với tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc Ch theo các hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng và rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của nhà nước.

Về nhận thức, bị cáo biết ma túy (Methamphetamine) là loại chất gây nghiện nguy hiểm nhưng vẫn mua bán. Hành vi của bị cáo đã vi phạm các quy định về chế độ quản lý các chất ma túy không những gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm hình sự khác. Bản thân bị cáo là người sử dụng chất ma túy, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy trái phép cho các con nghiện khác. Trần Ngọc Ch đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội trong thời gian thử thách án treo, hành vi phạm tội của bị cáo chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy, để có tác dụng tuyên truyền, giáo dục pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” năm 2018 trong thời gian thử thách bị cáo lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tình tiết “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo Trần Ngọc Ch có thành tích trong việc cứu giúp người bị nạn được chính quyền địa phương xã H, huyện B xác nhận ngày 05/10/2020; Bị cáo có bố là ông Trần Ngọc V được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo Trần Ngọc Ch được hưởng thêm tình giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Trần Ngọc Ch phạm tội trong thời gian thử thách án treo theo Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch. Vì vậy, theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Ngọc Ch.

Theo hồ sơ vụ án năm 2018, bị cáo Ch có thời gian bị tạm giam khi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2018 đến ngày 30/5/2018 được trả tự do, sẽ được trừ thời gian bị cáo đã tạm giam.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Ngọc Ch.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01(một) điện thoại di động NOKIA 105 TA-1174, màu đen có số điện thoại: 0916.659.866 của bị cáo Trần Ngọc Ch là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; Các mẫu tang vật thu giữ không có giá trị sử dụng sẽ tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO - 1915 màu xanh đen có số điện thoại 1: 0799.014.617 và số điện thoại 2: 077.624.0283, số IMEI: 8679.6604.768.9058 tất cả đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Trần Ngọc Ch.

Đối với tài sản và các giấy tờ đã trả lại cho chủ sở hữu (người đại diện) là ông Nguyễn Minh Đ không có khiếu nại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc Ch được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định để yêu cầu xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 268, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Ch phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc Ch:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Ngọc Ch 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng các Điều 56, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, chuyển hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách thành 12 tháng tù có thời hạn về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Trần Ngọc Ch, tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Trần Ngọc Ch phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 21 (hai mươi một) năm tù, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 06/4/2018 đến ngày 30/5/2018, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29 tháng 6 năm 2020.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Ngọc Ch với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên Bản án sơ thẩm (10/5/2021) để bảo đảm thi hành án.

Miễn áp dụng hình phạt tiền là hình sự bổ sung đối với bị cáo Trần Ngọc Ch.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

3.1 . Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động NOKIA 105 TA-1174, màu đen có số điện thoại: 0916.659.866; Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc Ch 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO - 1915 màu xanh đen có số điện thoại 1: 0799.014.617 và số điện thoại 2: 077.624.0283, số IMEL: 8679.6604.768.9058 tất cả đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

3.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong có 02 (hai) gói nilon trong suốt chứa tổng cộng 95 (Chín mươi lăm) viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng.

- 01 (một) túi da màu nâu có nhãn hiệu JEEP, bên trong có chứa 01 (một) túi nilon màu đen, 01 (một) hộp nhựa hình trụ có ghi nhãn hiệu Ngũ cốc dinh dưỡng Beone chứa 35 (ba mươi lăm) gói nilon gồm: 26 (hai mươi sáu) gói nilon màu xanh và 06 (sáu) gói nilon màu hồng cùng 03 (ba) gói nilon trong suốt, bên trong có tổng cộng 6.475 (sáu nghìn bốn trăm bảy mươi lăm) viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” và 64 (sáu mươi tư) viên nén dạng thuốc tân dược màu xanh cùng một số mảnh vụn màu hồng.

- 02 (hai) gói nilon trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 3 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Ngọc Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo Trần Ngọc Ch có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/5/2021).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Cục THA DS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Võ Bá Lưu

